

Hệ thống giáo dục

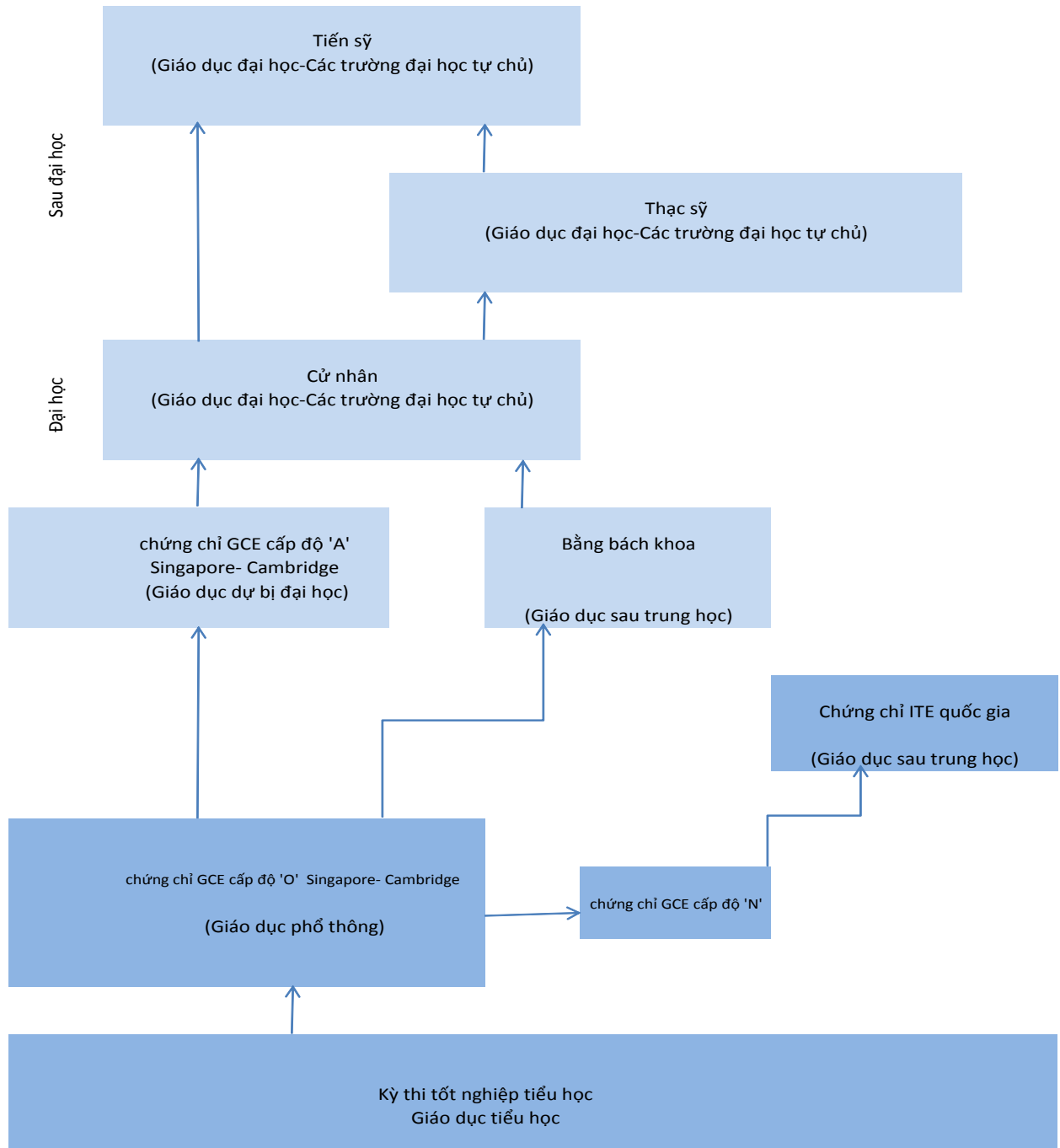
# Singapore

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ngoại trừ hình ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

## ▪ Hệ thống giáo dục Singapore



## ▪ Biểu đồ đánh giá

Trong biểu đồ dưới đây, cột trái liệt kê những bằng cấp nước. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, và mức tương ứng trong Khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Văn bằng hoặc trình độ	Cấp NLQF và tương đương Hà lan		Cấp EQF
Chứng chỉ GCE Singapore-Cambridge Cấp 'O' (6 môn học dựa trên nội dung khác nhau với điểm từ A-C)	Ít nhất là bằng VMBO-T	2	2
Chứng chỉ GCE Singapore-Cambridge Cấp 'A' trong 2 môn học dựa trên nội dung H2 + Chứng chỉ GCE Singapore-Cambridge Cấp 'O' trong 4 môn học (trong tổng số 6 môn khác nhau)	Bằng HAVO	4	4
Chứng chỉ GCE Singapore-Cambridge Cấp 'A' trong 3 môn H2 + 1 môn H1 môn học dựa trên nội dung + Bài luận / Kiến thức chung và bằng câu hỏi (tổng số 5 môn học khác nhau)	Bằng VWO	4+	4
<i>Bằng bách khoa (Chương trình toàn thời gian 3 năm)</i>	1 năm học HBO	6	6
Cử nhân (Giáo dục đại học-Các trường đại học tự chủ)	Bằng Cử nhân HBO hoặc WO	6	6
<i>Thạc sỹ (Giáo dục đại học-Các trường đại học tự chủ)</i>	Bằng Thạc sỹ HBO hoặc WO	7	7

## ▪ Giới thiệu

- **Đất nước:** Singapore, tên chính thức là nước Cộng hòa Singapore
- **Lịch sử:** Sau một quãng thời gian dài là thuộc địa của Anh, Singapore từng cùng Malaysia thành lập một liên minh chính trị song chỉ trong một thời gian ngắn và trở thành một đất nước độc lập vào năm 1965.
- **Chịu trách nhiệm Giáo dục:** [Bộ Giáo dục](#) (MOE).
- **Giáo dục bắt buộc:** từ 6 đến 15 năm
- **Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Anh
- **Năm học:** Từ tháng 1 đến tháng 12 (tại các trường Đại học ứng dụng là từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau)
- **Các kỳ thi của trường:** MOE/SEAB phát hành [Lịch thi toàn quốc](#); kết quả thi trình độ 'O' được thông báo vào giữa tháng 1, và kết quả thi trình độ 'A' được thông báo vào tháng 3.
- **Niên học:** Tùy thuộc vào các trường đại học, một niên học bao gồm 2 kỳ học (thường là tháng 8 – tháng 5), cộng với một số kỳ học đặc biệt (tự chọn), hoặc 3 kỳ học 3 tháng.

## ▪ Giáo dục tiểu học và phổ thông

### Giáo dục tiểu học

Giáo dục Tiểu học là miễn phí và bắt buộc, kéo dài 6 năm cho trẻ em từ 6-12 tuổi. Chương trình tập trung vào ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ (hoặc MTL: Trung Quốc, Mã Lai hoặc Tamil) và số học. Có kỳ thi quốc gia: Kỳ Thi tốt nghiệp Tiểu Học (PSLE). Kết quả của kỳ thi này được sử dụng để nhập học vào bậc phổ thông.

### Giáo dục phổ thông

Giáo dục phổ thông kéo dài 4 hoặc 5 năm, tùy thuộc vào con đường học tập đã chọn. Lộ trình học Express (cấp tốc) kéo dài 4 năm, kết thúc với kỳ thi tốt nghiệp quốc gia. Trung bình, học sinh tham gia các kỳ thi với 7-8 môn học và nhận bằng GCE cấp 'O' - *Singapore-Cambridge General Certificate of Education Ordinary Level*. Kết quả thi được công bố vào giữa tháng Giêng.

Ngoài lộ trình học Express, học sinh cũng có thể chọn lộ trình học thông thường với các lựa chọn Normal (học thuật) và Normal (kỹ thuật). Cả hai lộ trình này đều mất 5 năm. Năm thứ tư kết thúc với kỳ thi GCE Cấp độ N (cấp bình thường). Sinh viên theo học chương trình học thông thường (Normal) sẽ tham gia kỳ thi 5-8 môn học. Trong chương trình dạy nghề bình thường (Kỹ thuật), sinh viên chọn 5-7 môn học. Học sinh sẽ tham gia vào kỳ thi cấp độ ‘O’ của Singapore-Cambridge GCE khi kết thúc năm học thứ 5.

### **Giáo dục Đại học**

Giáo dục Đại học là bậc giáo dục sau khi hoàn thành giáo dục cấp độ Singapore-Cambridge GCE ‘O’. Giáo dục này bao gồm nhiều cấp độ như dự bị đại học, cao đẳng thực hành và giáo dục trung học chuyên nghiệp.

### **Dự bị đại học: GCE Cấp độ ‘A’**

Theo thuật ngữ tiếng Hà Lan, giáo dục dự bị đại học tương đương với giáo dục trung học phổ thông. Loại chương trình học này giúp học sinh nhận được Chứng chỉ Giáo dục Phổ thông bậc cao Singapore-Cambridge (GCE cấp độ ‘A’). Chương trình kéo dài 2 năm tại một trường trung học phổ thông, hoặc 3 năm tại một cơ sở tập trung (mà hiện nay chỉ còn lại cơ sở Millenium).

### **Chương trình học GCE cấp độ ‘A’**

Trong chương học GCE cấp độ ‘A’, học sinh có thể chọn:

- Những môn học định hướng nội dung; và
- Những môn học liên ngành.

**Những môn học định hướng nội dung** thuộc một trong ba chuyên ngành sau:

- Ngôn ngữ;
- Nhân văn và Nghệ thuật;
- Toán học và Khoa học.

**Những môn học liên ngành** không liên quan tới một chuyên ngành mà mục đích là giúp học sinh phát triển một số kỹ năng:

- Bài luận tổng hợp (General Paper – GP);
- Kiến thức và nghiên cứu (Knowledge and Inquiry – KI);
- Làm dự án (Project Work – PW);
- Hoạt động ngoại khóa (Co-Curricular Activities – CCA).

Lưu ý: Những môn học này có thể đóng góp cho việc nhập học đại học tuy nhiên không thể thay thế những môn học định hướng nội dung.

### **Trình độ H1-H3**

Có 3 cấp độ trong chương trình giảng dạy GCE cấp độ 'A':

1. Bậc 1 (H1) bao gồm tất cả các môn ngoại trừ ngoại trừ ngôn ngữ mẹ đẻ B - không có cấp liên quan. Khối lượng học tập bậc H1 bằng một nửa H2;
2. Bậc 2 (H2), bao gồm hầu như tất cả các môn học trong lĩnh vực Nhân văn và Nghệ thuật và Toán học và Khoa học;
3. Bậc 3 (H3), chỉ có thể được thực hiện khi kết hợp với môn học tương ứng ở cấp độ H2.

Lưu ý: Các môn học H3 là tùy chọn, và cho phép học sinh cơ hội để nghiên cứu một môn học sâu hơn.

### **Kỳ thi GCE cấp độ 'A'**

Học sinh tham dự sẽ tham dự kỳ thi quốc gia và năm cuối cấp. Nói chung, học sinh hoàn thành kỳ thi với 4 môn có định hướng nội dung khác nhau (ba môn H2 và một môn H1). Trong số 4 môn học này, một trong số đó phải là “môn đối lập”, hoặc môn đó không thuộc cùng một chuyên ngành (ví dụ: môn khoa học tương phản với 3 môn học nhân văn). Đồng thời, học sinh cũng hoàn thành các kỳ thi đối với các môn học đa ngành GP, PW hoặc KI, và có thể cả CCA.

Lưu ý: Các cơ sở giáo dục đại học Hà Lan có thể xem xét các tổ hợp môn khác khi cho phép nhập học đại học tại Hà Lan.

### **Chương trình Tích hợp (IP)**

Năm 2004, chương trình Tích hợp (IP) đã được áp dụng: Một con đường học khác thay cho bài thi GCE cấp độ 'A'. Lộ trình học IP kéo dài 6 năm, và cho học sinh cơ hội chuyển sang học dự bị đại học mà không cần tham dự kỳ thi GCE cấp độ 'O'. Thay vì dự thi Singapore-Cambridge GCE cấp độ 'A', trong một số trường hợp, lộ trình học IP mang tới một chứng chỉ khác (ví dụ: Bằng tốt nghiệp trung học NUS, Bằng tú tài quốc tế).

### **Trường Cao đẳng Bách khoa Kỹ thuật**

Hiện tại có 5 trường Cao đẳng Bách khoa Kỹ thuật tại Singapore và các trường này cùng nhau cung cấp nhiều loại chương trình. Các chương trình học toàn thời gian

3 năm kết thúc và cấp cho học sinh Polytechnic Diploma, một bằng tốt nghiệp chuẩn bị cho học sinh tham gia vào thị trường lao động. Ngoài ra, học sinh có Văn bằng Polytechnic Diploma có thể tiếp tục theo học chương trình cử nhân tại một trường đại học công lập ở Singapore, miễn là họ đáp ứng một số yêu cầu bổ sung. Tùy thuộc vào chuyên ngành lựa chọn, sinh viên có thể bắt đầu học năm đầu tiên của chương trình cử nhân, hoặc năm thứ hai chương trình cử nhân liên quan đến chuyên ngành.

Bên cạnh chương trình *Polytechnic Diploma*, các trường Cao đẳng Bách khoa Kỹ thuật còn cung cấp các chương trình khác. Các chương trình này có thể trao bằng Diploma (nâng cao), Bằng Chuyên gia, v.v...

### ▪ Giáo dục trung học chuyên nghiệp

Trong hệ thống giáo dục thông thường, giáo dục nghề phổ thông trung học được cung cấp bởi Viện Giáo dục Kỹ thuật (ITE). Có chương trình chứng chỉ quốc gia ITE 2 và 3 năm (NITEC), và các chương trình NITEC chuyên sâu trong 2 năm. Cả GCE cấp 'N'

và GCE Cấp 'O' cho phép học sinh nhập học vào các chương trình này.

### ▪ Giáo dục Đại học

Hệ thống Giáo dục Đại học của Singapore là giáo dục thống nhất, điều này có nghĩa là không có sự phân biệt giữa Giáo dục Đại học và Giáo dục Đại học chuyên nghiệp, giống như Hà Lan. Học sinh có thể theo học Giáo dục Đại học tại những trường đại học tự chủ (những cơ sở giáo dục công), xem thêm tại Tổng quan những cơ sở Giáo dục Đại học.

### ▪ Nhập học đại học

Việc nhập học vào các chương trình cử nhân tại các trường đại học công lập (tự chủ) đòi hỏi phải có chứng chỉ GCE Singapore-Cambridge cấp độ “A”. Ngoài ra, học sinh còn phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- 3 môn học định hướng nội dung cấp độ H2; và
- 1 môn học định hướng nội dung cấp độ H1; và



- Bài luận Tổng hợp (GP hoặc KI) và làm việc dự án (PW) được hoàn thành vào cùng năm với 3 môn H2; và
- Ngôn ngữ mẹ đẻ (MTL): đây có thể là môn học cấp độ H1 hoặc một môn học thuộc trình độ ‘O’ được ít nhất là điểm B.

## ▪ Giáo dục Đại học và giáo dục đại học chuyên nghiệp

Những trường đại học cung cấp cả chương trình học thuật và chương trình đào tạo đại học chuyên nghiệp. Ở Singapore, sinh viên có thể lấy được những bằng dưới đây tại một trong 6 trường đại học tự chủ:

- Cử nhân
- Thạc sĩ
- Tiến sĩ

### Cử nhân

Chương trình cử nhân thường kéo dài 3-4 năm, ngoại trừ ngành dược (kéo dài 5 năm). Học viện thường chỉ cấp bằng Cử nhân như bằng Cử nhân thông thường hoặc bằng Danh dự. Đôi khi sinh viên có thể lựa chọn chương trình đào tạo Cử nhân thông thường hoặc chương trình bằng Danh dự.

Sự khác biệt giữa chương trình bằng Cử nhân thông thường và chương trình Bằng Danh dự tùy thuộc vào mỗi trường đại học. Ví dụ, tại trường Đại học Quốc gia Singapore (The National University of Singapore – SNU) cung cấp chương trình Cử nhân Danh dự kéo dài và chương trình Cử nhân kéo dài 3 năm.

### Thạc sĩ

Chương trình thạc sĩ có các chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ và chương trình nghiên cứu. Nhập học vào chương trình thạc sĩ nghiên cứu yêu cầu phải có bằng cử nhân danh dự trong chuyên ngành liên quan. Thạc sĩ theo tín chỉ cần bằng cử nhân thông thường loại trung bình. Các chương trình cũng có thể thiết lập các yêu cầu thêm, chẳng hạn như bài kiểm tra nhập học (bài kiểm tra độc lập, chẳng hạn như GMAT hoặc GRE, hoặc một bài kiểm tra do khoa tự ra), phỏng vấn hoặc kiến thức môn học cụ thể.

Chương trình Thạc sĩ toàn thời gian kéo dài 1 năm, và thường phải được hoàn thành trong vòng 2-3 năm. Chương trình thạc sĩ giảng dạy theo tín chỉ bao gồm chủ

yếu là bài giảng và hướng dẫn; không bắt buộc dự án cuối kỳ hoặc luận văn. Bên cạnh việc lên lớp, chương trình thạc sỹ nghiên cứu cũng bao gồm khóa luận cuối khóa.

Ngoài chương trình thạc sỹ, một số khoa cũng cung cấp các chương trình sau đại ngắn hạn, chỉ bao gồm học trên lớp. Các chương trình này trao văn bằng Diploma sau đại học ((Post) Graduate Diploma).

### **Tiến sĩ**

Các yêu cầu nhập học và thời gian học danh nghĩa của chương trình tiến sĩ khác nhau giữa các trường đại học và các chương trình. Nói chung, một cử nhân danh dự hoặc một cử nhân với điểm số cao sẽ được phép tiếp cận với chương trình tiến sĩ.

Thường có thêm những điều kiện, chẳng hạn như điểm cao trong kỳ thi độc lập (như GMAT hoặc GRE), hoặc kỳ thi tuyển sinh đầu vào của khoa. Các khoa cũng có thể đưa ra công trình liên quan hoặc kinh nghiệm nghiên cứu như một yêu cầu bổ sung.

Thời gian tối thiểu của chương trình có thể dao động từ 2-5 năm, tùy thuộc vào chương trình nghiên cứu. Các chương trình tiến sĩ nói chung bao gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn thứ nhất: Tham dự các lớp học;
- Kỳ thi kiểm tra trình độ Tiến sĩ;
- Giai đoạn thứ hai: Luận án

Trước khi các thí sinh được tham gia vào Giai đoạn thứ hai, họ thường phải tham gia vào kỳ thi kiểm tra trình độ Tiến sĩ. Họ cũng phải nộp một đề xuất nghiên cứu cho luận án cũng như bảo vệ luận án. Cũng có thể có thêm một số yêu cầu bổ sung chẳng hạn như mức điểm trung bình nhất định.

## **▪ Hệ thống đánh giá**

### **Giáo dục phổ thông**

Tại Singapore, điểm được thể hiện bằng chữ cái từ A-E, trong đó A là điểm cao nhất và E là điểm đạt. Kết quả S (gần vượt qua, hoặc không đạt yêu cầu) và Không đạt không được liệt kê trên giấy chứng nhận cuối cùng.

Ngoài ra, một hệ thống riêng biệt được sử dụng cho các môn học H3 trong GCE cấp độ 'A', có thể chỉ có thể đạt được với các kết quả của xuất sắc, giỏi, đạt hoặc không đạt.

## Giáo dục Bách khoa Kỹ thuật

Các trường Bách khoa đều sử dụng hệ thống đánh giá riêng của họ: họ sử dụng hệ thống chữ cái kết hợp với hệ thống GPA (điểm trung bình). Cách đánh giá này có thể khác biệt giữa mỗi chương trình Bách khoa kỹ thuật bằng cách bao nhiêu điểm liên hệ với cách đánh giá (thể hiện bằng một chữ).

### Các trường Đại học

Các trường đại học công cũng sử dụng hệ thống chữ cái kết hợp với GPA (hệ thống 4 hoặc 5 điểm). Hệ thống GPA 5 điểm của NTU cũng được sử dụng bởi NUS.

Letter Grade	Grade Point
A+	5.0
A	5.0
A-	4.5
B+	4.0
B	3.5
B-	3.0
C+	2.5
C	2.0
D+	1.5
D	1.0
F	0.0

Source: [Examination – NTU, Singapore](#)

## ▪ Khung trình độ

Singapore chưa thiết lập khung trình độ quốc gia.

Tuy nhiên, Cục Thống kê Singapore đã xây dựng [Tiêu chuẩn Phân loại giáo dục Singapore](#) (SSEC) cho các mục đích thống kê. SSEC phân biệt giữa các cấp học khác nhau theo loại hình giáo dục (tiểu học, trung học, đại học, v.v.), nhưng không nêu hoặc mô tả bất kỳ kết quả học tập nào cho những cấp độ này.

## ▪ **Bảo đảm và công nhận chất lượng**

Giáo dục sau trung học hoặc giáo dục đại học ở Singapore không có hệ thống kiểm định được chính phủ công nhận. Các cơ sở công (các trường đại học tự chủ và các trường bách khoa kỹ thuật) được thành lập theo luật. Có hai ngoại lệ: Viện Công nghệ Singapore (Singapore Institute of Technology – SIT) và Trường Đại học Khoa học Xã hội Singapore (Singapore University of Social Sciences – SUSS, trước đây là Trường Đại học SIM). Cả hai trường ban đầu đều là hai học viện tư nhân nhưng SIT trở thành trường đại học tự chủ vào tháng 3 năm 2014, và SUSS trở thành trường đại học tự chủ vào tháng 8 năm 2017. Kể từ đó, hai trường này được phép cấp bằng của riêng mình.

### **Giáo dục tư thục**

Những cơ sở giáo dục tư thục có thể cung cấp giáo dục tại tất cả các cấp độ, và cung cấp chứng chỉ, bằng cấp của riêng mình như trình độ cuối cùng. Những chứng chỉ này không phải văn bằng được quốc gia công nhận.

Tất cả các cơ sở giáo dục tư nhân (PEIs) phải được đăng ký với [Ủy ban Giáo dục Tư thục](#) (CPE). Nghĩa vụ này áp dụng cho cả các cơ sở giáo dục nước ngoài có khuôn viên tại Singapore. Tuy nhiên, đăng ký này không tương đương với cấp giấy chứng chỉ hoặc công nhận. CPE không đảm bảo chất lượng của các chương trình giáo dục.

### **Bằng cấp của những cơ sở tư thục**

Các cơ sở giáo dục tư thục (PEIs) không được trao bằng cấp riêng (Cử nhân hoặc Thạc sỹ). Tuy nhiên, họ có thể cung cấp các chương trình bằng cấp độc lập. Theo hướng xây dựng này, các cơ sở tư thục Singapore cung cấp giảng dạy và trường đối tác nước ngoài tổ chức trao bằng. Văn bằng do đó được công nhận và thuộc hệ thống cấp bằng trong nước của đối tác quốc tế có liên quan.

## ▪ **Kiểm tra giấy tờ**

### **Giáo dục trung học**

Chứng nhận Singapore-Cambridge DCE cấp độ ‘A’ (*Singapore – Cambridge GCE ‘A’ Level Certificate*) chính thức cùng Chứng nhận Singapore – Cambridge GCE cấp độ ‘O’ (*Singapore – Cambridge GCE ‘O’ Level Certificate*).

Người có chứng nhận bị mất bản gốc có thể yêu cầu Bản công bố Kết quả thay thế từ SEAB. Từ năm 2008, Bộ Giáo dục cũng cung cấp Giấy tốt nghiệp cho những học sinh đã đạt chứng chỉ Singapore – Cambridge GCE cấp độ ‘A’. Tài liệu này cũng bao gồm thông tin về những kết quả học sinh đạt được trong Singapore – Cambridge GCE cấp độ ‘O’.

### **Giáo dục Bách khoa kỹ thuật và Giáo dục Đại học**

Bằng trung cấp (Diploma) hoặc văn bằng, và bản công bố kết quả.

#### **Tính xác thực và xác minh**

Việc xác minh thông qua đăng ký chỉ có thể với chứng minh bằng văn bản về sự cho phép của sinh viên. Một số cơ sở giáo dục cũng cung cấp xác minh trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu. Số hộ chiếu của sinh viên tốt nghiệp thường được yêu cầu (đối với sinh viên nước ngoài) hoặc số chứng minh thư NRIC / FIN quốc gia (đối với sinh viên địa phương). Trong một số trường hợp, bắt buộc phải có thông tin bổ sung có thể được tìm thấy ở mặt sau của bằng tốt nghiệp, hoặc ở trên cùng / dưới cùng của bản công bố kết quả.

## ▪ **Tổng quan các cơ sở giáo dục đại học**

### **Các trường đại học tự chủ (Autonomous universities – AU)**

1. [National University Singapore](#) (NUS)
2. [Nanyang Technological University](#) (NTU)
3. [Singapore Management University](#) (SMU)
4. [Singapore University of Technology and Design](#) (SUTD)
5. [Singapore Institute of Technology](#) (SIT, trước đây là học viện tư thục, SIT trở thành một trường đại học tự chủ vào năm 2014)
6. [Singapore University of Social Science](#) (SUSS), trước đây là trường Trường Đại học tư thục SIM (UniSIM). SUSS trở thành trường đại học tự chủ kể từ tháng 8 năm 2017.

## ▪ **Liên kết hữu ích**

- [Bộ Giáo dục](#) (MOE), bao gồm thông tin về những cơ sở đào tạo giáo dục sau trung học, ví dụ [Tổng quan về các trường Bách khoa Kỹ thuật](#).

- [Hội đồng Kiểm tra và Đánh giá Singapore](#) (SEAB) là cơ quan chính phủ tổ chức các kỳ thi Quốc gia cấp Tiểu học và Trung học. Những học sinh tốt nghiệp mất văn bằng cuối cùng có thể yêu cầu một bản Công bố kết quả từ SEAB.
- [Học viện Giáo dục Quốc gia](#) (NIE) bao gồm thông tin về các chương trình đào tạo giáo viên.
- [SkillsFuture Singapore](#) (SGG), một hội đồng quản lý chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục (MOE), bao gồm một [cơ sở dữ liệu](#) những “Cơ sở Giáo dục Tư thực, PEIs” đã đăng ký. Việc đăng ký này **không** tương đương với công nhận và kiểm định.
- [Học viện Giáo dục Công nghệ](#) (ITE) có thông tin về các chương trình đào tạo và các cơ sở đối tác.